

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 24/9/2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Văn Thoi

Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/6/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1985 (Có mặt)

HKTT: Tổ dân phố S, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn Th - Sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Lê Văn Th có thời gian tìm hiểu rồi tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N vào ngày 09/8/2010. Trước khi đăng ký kết hôn thì chị và anh Th có quan hệ tình cảm với nhau và đã được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương. Sau khi tổ chức cưới xong thì chị về gia đình nhà anh Th làm dâu ngay và vợ chồng sống chung cùng với bố mẹ anh Th, không có thời gian nào ra ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều

mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt trong cuộc sống, sau khi phát sinh mâu thuẫn chị và anh Th cũng như gia đình hai bên đã hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Từ đầu năm 2011 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn S (nay là tổ dân phố S), vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, anh Thắng không lên hòa giải cũng như đón gọi chị về chung sống lần nào. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Thắng.

Về con chung: Chị và anh Th không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất: Chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn Th trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N năm 2010. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh Th xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất: anh Th xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại địa phương: Ông Lê Văn T – tổ trưởng tổ dân phố N, thị trấn N cung cấp: chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn Th kết hôn với nhau và sinh sống tại địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không thông báo với chính quyền địa phương nên chính quyền thôn không nắm được cụ thể mâu thuẫn vợ chồng là gì. Hiện tại thì chị H đã về nhà mẹ đẻ sinh sống không còn ở gia đình nhà anh Th nữa.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn Th.

Anh Lê Văn Th đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử công bố lời khai của anh Th, chị Hoa không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57 Luật hôn nhân gia đình. Điều 28; Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 BLTTDS. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Văn Th

Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn là anh Lê Văn Th, địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Tại phiên toà ngày hôm nay, anh Lê Văn Th vắng mặt. Mặc dù Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng anh Th vẫn không đến Tòa án làm việc. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 – Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lê Văn Th là có căn cứ.

[2] Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn Th đăng ký kết hôn vào ngày 09/8/2010 tại UBND thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Chị Nguyễn Thị H cũng đã cung cấp được trích lục kết hôn bản sao. Như vậy hôn nhân của chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn Th là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn Th đều xác định chị H không ở tại gia đình anh Th từ năm 2011 cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn, anh Th đồng ý ly hôn. Qua xác minh thì thấy thực sự mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong quá trình Tòa án giải quyết, anh Th đồng ý ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc. Do đó, việc chị H xin ly hôn anh Th là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn Th đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn Th đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, cần áp dụng các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56; 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Văn Th.

Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền dự phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai AA/2016/0001199 ngày 11/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Chị H đã nộp đủ án phí DSST.

Báo thời hạn kháng cáo 15 ngày cho các đương sự có mặt biết kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND thị trấn N (ĐKKH số 43 ngày 09/8/2010).
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đỗ Thị Tuyết